

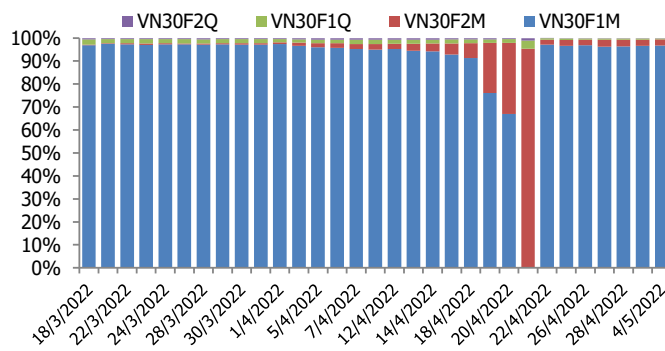
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	15	1383.00	30,610
VN30F2206	16/6/2022	43	1385.30	835
VN30F2209	15/9/2022	134	1384.40	148
VN30F2212	15/12/2022	225	1390.50	49

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm quay trở lại trong phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm mạnh với mức từ 18,4 điểm đến 26 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 27,72 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng nhẹ lên -6,59 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 cũng tăng lên -4,29 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 13,7% so với phiên liền trước, đạt 212.148 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.136 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.228 hợp đồng.
- Thị trường có phiên điều chỉnh sau chuỗi tăng 3/4 phiên trước kỳ nghỉ lễ, thanh khoản xuống thấp cùng tâm lý đề phòng biến động từ thị trường thế giới khi Fed quyết định nâng lãi suất đã khiến áp lực chốt lời đối với lượng hàng bắt đáy T+3 và T+4 lên cao. Tuy vậy, mức giảm cũng chỉ tập trung ở nhóm cổ phiếu Midcap và Vn30, trong đó sức nặng đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Ở chiều ngược lại, thị trường vẫn có nhiều điểm tích cực ở nhóm cổ phiếu nhỏ, tuần trước nhóm cổ phiếu này có mức tăng rất tốt, phiên hôm nay nhóm cổ phiếu này cũng chỉ giảm nhẹ.
- Khi động lực hưng phấn của kết quả kinh doanh quý I dần qua đi, thị trường rơi vào vùng trũng của thông tin và thiếu động lực thì dòng tiền sẽ trở lại nhóm cổ phiếu cơ bản với mức vốn hóa thấp. Sự chuyển dịch này đang dẫn đưa VN30-Index về xu hướng đi ngang trung hạn. Chiến lược ưu tiên sẽ là giao dịch trong biên độ và duy trì tỷ trọng thấp để giảm thiểu rủi ro rung lắc, đặc biệt là với khung thời gian giao dịch ngắn hạn. Nếu lướt sóng chiều Long, nhà đầu tư canh khu vực hỗ trợ mạnh 1360-1370 điểm và cắt lỗ tại 1360 điểm, có thể tăng xác suất mở lệnh bằng cách tìm kiếm mẫu hình đảo chiều như hai đáy hay phân kỳ dương. Ở chiều ngược lại, vị thế Bán khống chủ động có thể thực thi nếu giá hồi vọt vàng lên vùng kháng cự 1388-1392 điểm, quản trị rủi ro khi VN30F1M vượt hẳn qua 1400 điểm. Xu hướng yếu nên các vị thế nắm giữ dài hạn không có phương án hành động hợp lý.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

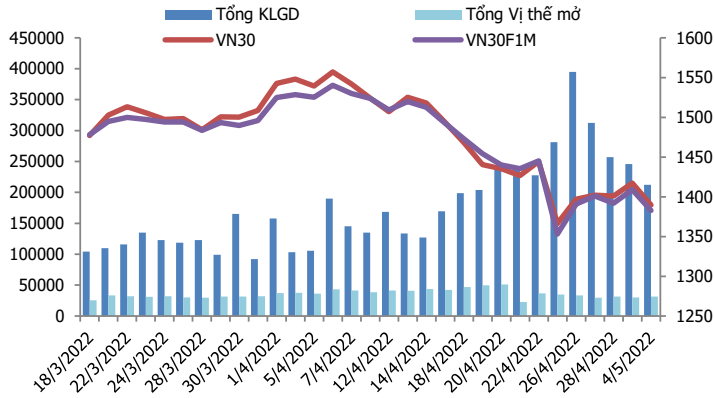
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1388-1392 điểm hoặc 1416-1420 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1378-1381 điểm hoặc 1360-1367 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

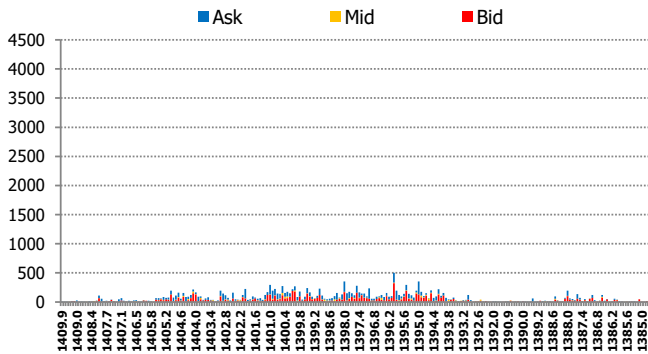
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1383.0	-1.85	211,096	-13.8	30,610	4.5
VN30F2206	1385.3	-1.72	1,013	61.0	835	0.2
VN30F2209	1384.4	-1.45	31	-73.5	148	-1.3
VN30F2212	1390.5	-1.31	8	-68.0	49	11.4
Tổng			212,148	-13.7	31,642	4.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



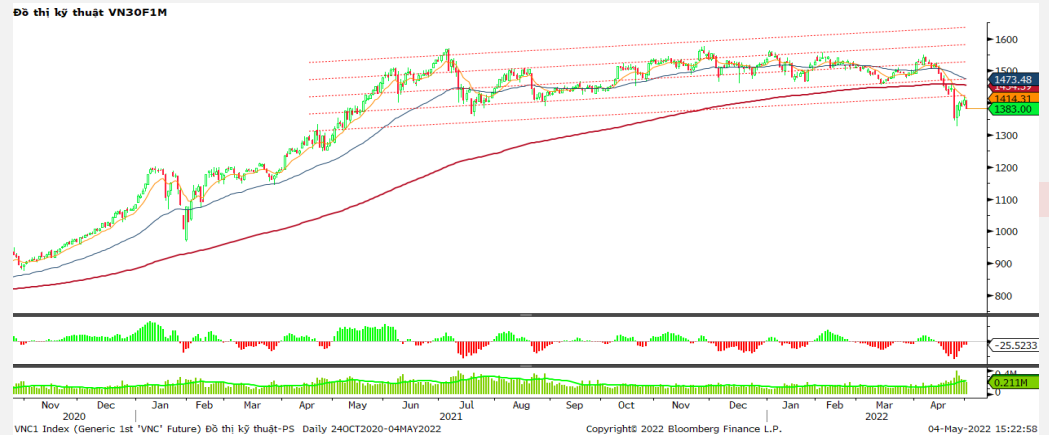
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm quay trở lại trong phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm mạnh với mức từ 18,4 điểm đến 26 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 27,72 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên liền trước.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 13,7% so với phiên liền trước, đạt 212.148 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 211.096 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.136 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.228 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.390,33 điểm (cao hơn 7,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.391,71 điểm (+6,41 điểm), VN30F2209 là 1.396,19 điểm (+11,79 điểm) và VN30F2212 là 1.400,70 điểm (+10,20 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

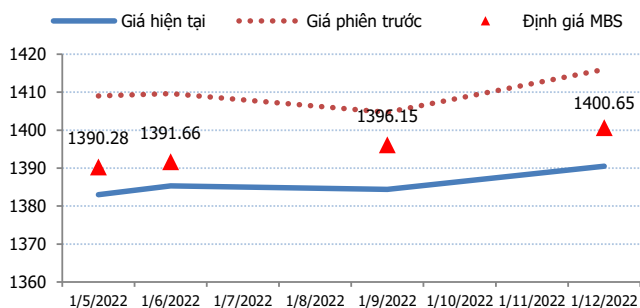
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1378-1381	1360-1367	1300-1320
Kháng cự	1388-1392	1416-1420	1470-1485

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.3	0.60	1.7	1.52
VN30F1Q - VN30F1M	1.4	-4.30	5.7	-4.34
VN30F1Q - VN30F2M	-0.9	-4.90	4.0	-5.86
VN30F2Q - VN30F1M	7.5	7.00	0.5	-4.72
VN30F2Q - VN30F2M	5.2	6.40	-1.2	-6.24
VN30F2Q - VN30F1Q	6.1	11.30	-5.2	-0.38

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



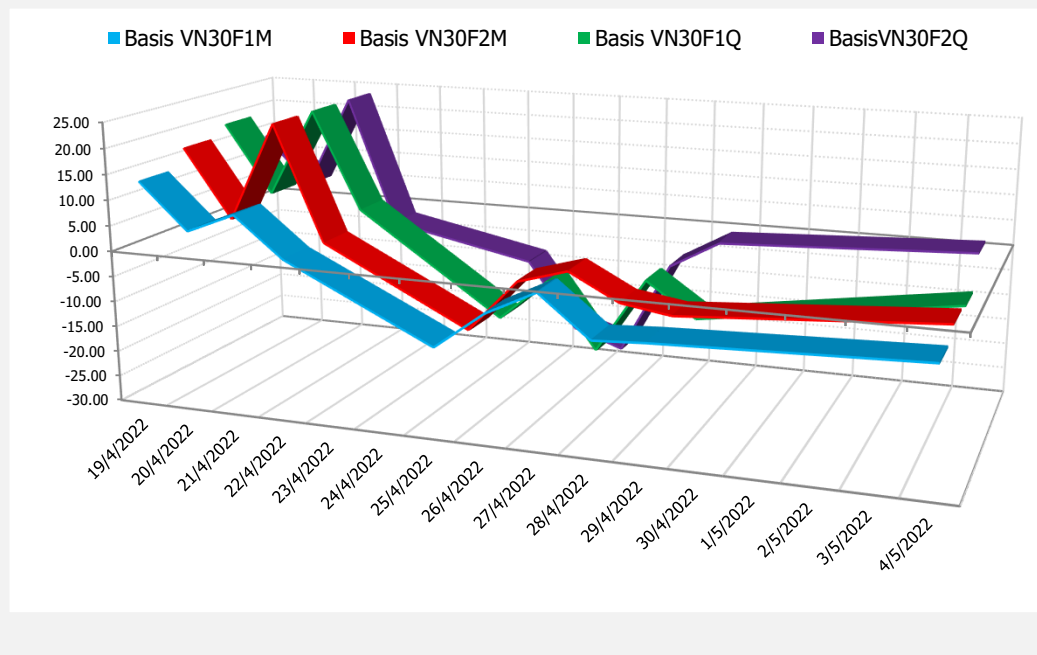
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

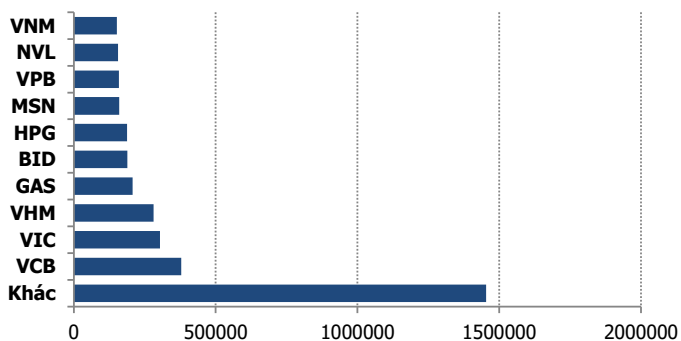
- Xu hướng giảm quay trở lại trong phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm mạnh với mức từ 18,4 điểm đến 26 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 27,72 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng nhẹ lên -6,59 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 cũng tăng lên -4,29 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -0,9 điểm đến 7,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2206-VN30F2205) tăng lên +1,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

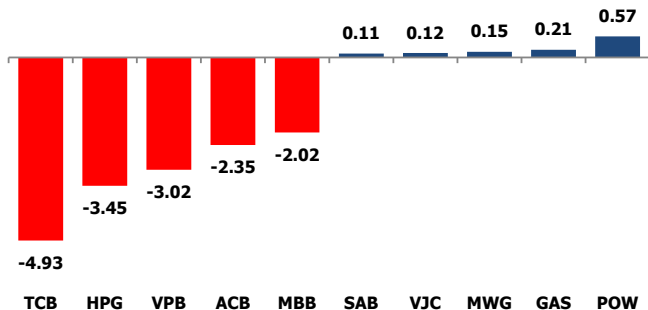


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1348.68	1389.59
Thay đổi	-18.12	-27.72
%Chg	-1.33	-1.96
YTD	-9.98	-9.51
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,348.64	3,626.05
P/E	14.72	12.21
P/B	2.28	2.35

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (7) và 2 mã đứng tham chiếu. ACB và TCB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,21 điểm và +4,19 điểm; ngoài ra VIC, MWG hay VRE cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 27,72 điểm (-1,96%) xuống 1.389,59 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 123,91 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.964 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 290 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như KDH (-46 tỷ đồng), DGC (-30 tỷ đồng), VHC (-22 tỷ đồng), DIG (-20 tỷ đồng), DGW (-19 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,348.68	(1.33)	14.72	(9.98)
Dow Jones	34,061.06	2.81	18.35	(6.27)
S&P500	4,300.17	2.99	21.85	(9.78)
Nikkei 225	26,818.53	(0.11)	14.84	(6.85)
Shanghai	3,053.81	0.22	12.31	(16.10)
DAX	13,970.82	(0.49)	13.83	(12.05)
Vàng	1,901.37	1.07		3.95
Dầu WTI	108.27	0.43		43.96

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 25/04/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 4)	90.8	89.1	91.8
Thứ Ba - 26/04/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.5%	0.6%	1.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 4)	107.6	108.0	107.3
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 3)	835K	765K	763K
Thứ Tư - 27/04/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	1.7%	2.1%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 3)	-4.0%	-1.6%	-1.2%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-8.020M	2.000M	0.692M
Thứ Năm - 28/04/2022			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	6.9%	1.1%	-1.4%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	185K	180K	180K
Thứ Sáu - 29/04/2022			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 1)	-0.3%	0.1%	0.2%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.4%	7.5%	7.5%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.2%	0.8%	1.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán tăng mạnh từ các mức thấp trong năm 2022, sau khi Fed nâng lãi suất 0,5 điểm phần trăm như dự đoán trước đó và Chủ tịch Fed Jerome Powell loại trừ việc ngân hàng trung ương trở nên quyết liệt hơn trong chiến dịch chống lạm phát. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 932,27 điểm (+2,81%) lên 34.061,06 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 2,99% lên 4.300,17 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 3,19% lên 12.964,86 điểm. Đây là phiên tăng mạnh nhất kể từ năm 2020 của cả Dow Jones và S&P 500.
- Giá dầu tăng, khi EU – khối thương mại lớn nhất thế giới – đưa ra kế hoạch loại bỏ dần nhập khẩu dầu của Nga, đẩy lên mối lo ngại thị trường dầu thắt chặt hơn nữa, khi các quốc gia này tìm kiếm được nguồn cung hợp lý. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 5,17 USD (+4,9%) lên 110,14 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 5,4 USD (+5,3%) lên 107,81 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm, sau khi chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, Jerome Powell dự kiến tăng lãi suất, làm gia tăng rủi ro đối với nền kinh tế khi lạm phát tăng vọt. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,8% lên 1.883,41 USD/ounce, ngay sau khi thông báo tăng lãi suất giá vàng đã tăng 1,2%, trong khi vàng kỳ hạn tháng 6/2022 trên sàn New York giảm 0,1% xuống 1.868,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, HPG và VPB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, TCB lấy đi 4,93 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.65	35,800	-2.45	2.65%	435.361	-3.02	9.24	1.83
HPG	Metals & Mining	8.03	42,000	-3.00	3.10%	634.581	-3.45	5.64	1.90
TCB	Banks	7.45	42,000	-4.55	3.93%	272.405	-4.93	7.69	1.51
VIC	Real Estate Management & Development	6.45	79,700	-0.38	2.96%	113.661	-0.34	#N/A N/A	2.90
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.26	104,500	-0.48	1.73%	167.417	-0.42	20.28	4.94
ACB	Banks	5.66	31,750	-2.91	2.36%	65.903	-2.35	8.24	1.78
MWG	Specialty Retail	5.53	149,500	0.20	2.02%	172.949	0.15	21.27	4.89
VHM	Real Estate Management & Development	5.11	64,500	-0.77	2.68%	161.794	-0.55	7.34	2.17
MSN	Food Products	4.98	113,100	-2.50	3.36%	58.28	-1.77	18.70	4.88
VNM	Food Products	4.71	72,500	-2.29	2.62%	129.405	-1.53	16.51	4.71
MBB	Banks	4.67	28,900	-3.02	3.29%	230.324	-2.02	7.98	1.71
NVL	Real Estate Management & Development	4.23	80,500	-1.83	2.88%	246.588	-1.09	37.13	4.30
STB	Banks	3.72	26,750	-3.43	3.75%	242.881	-1.84	12.78	1.42
VCB	Banks	3.23	79,900	-1.24	2.53%	71.528	-0.56	17.25	3.47
VJC	Airlines	2.74	130,300	-1.98	2.02%	54.801	0.12	7.71	1.60
HDB	Banks	2.69	24,800	0.31	1.78%	63.492	-0.75	57.39	4.17
TPB	Banks	2.36	32,000	-4.76	5.31%	54.194	-1.64	9.67	1.85
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.73	108,300	-4.62	5.62%	244.934	0.07	10.59	2.12
SSI	Capital Markets	1.73	32,000	0.28	3.29%	51.23	-1.16	19.90	3.28
VRE	Real Estate Management & Development	1.65	29,950	-3.07	3.19%	73.426	-0.73	74.70	2.20
CTG	Banks	1.51	27,000	-2.92	1.94%	19.682	-0.58	24.77	2.85
KDH	Real Estate Management & Development	1.51	46,500	-2.70	4.09%	126.132	-0.63	10.56	1.33
PDR	Capital Markets	1.28	61,500	-0.97	3.15%	163.253	-0.17	22.14	5.66
SAB	Food Products	0.90	163,500	0.86	2.63%	12.292	0.11	27.39	4.90
GAS	Gas Utilities	0.80	108,000	1.89	2.61%	56.805	0.21	21.14	3.79
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	14,050	6.84	4.46%	283.005	0.57	16.36	1.13
BID	Banks	0.59	37,250	0.00	2.03%	58.191	0.00	16.44	2.18
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.48	48,650	1.35	2.71%	37.915	0.09	20.75	2.46
BVH	Beverages	0.36	63,000	-2.77	3.03%	40.161	0.07	25.52	2.26
GVR	Real Estate Management & Development	0.35	28,050	1.45	6.05%	122.814	-0.14	24.64	2.16

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn